

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 47/2019/HS-ST

Ngày 11/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Thắng

Bà Vũ Thị Thu Ngát

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HSST ngày 16/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/HSST-QĐ ngày 29/10/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1988;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Trần Ngọc B, sinh năm 1954;

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957;

Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn);

Con: Bị can có 01 con sinh năm 2009;

Gia đình có 5 (năm) chị em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 15/9/2010, Chủ tịch UBND huyện Yên Thế ra Quyết định đưa vào cơ

sở chữa bệnh 12 tháng.

Tại bản án số 64/2012/HSST ngày 28/9/2012, Trần Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2013. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 14/01/2017;

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 09/7/2019, tạm giam từ ngày 11/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (*Có mặt tại phiên tòa*)

Bị hại: Anh Lê Ngọc T1, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hà Văn T3, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Văn T4, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2019, Trần Văn T đi bộ đến nhà em trai ruột là anh Trần Văn T4, sinh năm 1989 ở cùng thôn chơi. Tại đây, T gặp Anh Lê Ngọc T1, sinh năm 1994 ở thôn Đụn, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đang uống nước cùng anh Tứ tại hiên nhà. T vào ngồi uống nước cùng. Sau khoảng 15 phút thì anh T1 bảo hết thuốc lá nên T nói với anh T1 là cho T mượn xe mô tô để đi có việc rồi khi về sẽ mua thuốc lá cho anh T1. Anh T1 đồng ý cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ - đen - xám, biển kiểm soát 98K5-1912. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà Bùi Văn T2, sinh năm 1981 ở thôn Đồng Quán, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế để rủ Bùi Văn T2 đi mua ma Ty sử dụng thì Bùi Văn T2 đồng ý. T chở Bùi Văn T2 đi đến ngã tư thị trấn Nhã Nam thì T bảo Bùi Văn T2 đứng chờ. T khai: T đã đến Đồi Phủ thuộc thôn Đoàn Kết 2, xã

Nhã Nam, huyện Tân Yên mua của người đàn ông không quen biết 300.000 đồng ma Ty rồi quay lại đón Bùi Văn T2 đi đến khu vực cổng nhà máy nước Nhã Nam thuộc thôn Đoàn Kết 2, xã Nhã Nam, huyện Tân Yên và cùng Bùi Văn T2 sử dụng ma Ty tại đó. Lúc này khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T1 đem cầm cố lấy tiền mua số lô, số đề. T nhờ Bùi Văn T2 đưa đến nhà anh Hà Văn T3, sinh năm 1978 ở thôn Tân Vân, xã An Thượng, huyện Yên Thế để cầm cố. Anh T3 hỏi T về giấy tờ xe thì T bảo không mang theo đăng ký xe nên anh T3 chỉ giữ lại chiếc xe mô tô rồi cho T vay 3.000.000 đồng. Sau đó T nhờ anh T3 mua hộ hai số lô 52 và 62, mỗi số là 40 điểm thì anh T3 đồng ý mua hộ cho T hai số lô trên hết số tiền là 1.840.000 đồng, còn lại anh T3 đưa cho T 1.160.000 đồng. T cầm tiền rồi nhờ anh T3 chở T và Bùi Văn T2 đi ra thị trấn Nhã Nam. T ở lại đó chờ kết quả xổ số miền Bắc, còn Bùi Văn T2 được T đưa cho 60.000 đồng để đón xe ôm về. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi so sánh kết quả xổ số thấy không trúng thưởng nên T đi về nhà. Khi về đến nhà anh Tứ thì T gặp anh T1 và anh Tứ. Anh T1 hỏi T xe mô tô đâu thì T nói dối anh T1 là xe bị công an giao thông giữ ở thị trấn Nhã Nam và hẹn thứ sáu tuần sau sẽ giải quyết lấy xe về. Anh T1 tin T nói thật nên bảo T thu xếp lấy xe trả lại cho anh rồi anh T1 đi về. Ngày hôm sau, T nhờ anh Tứ chở đến nhà anh T3 và nói cho anh Tứ biết việc T đã cầm chiếc xe mô tô của anh T1 tại nhà anh T3 và nhờ anh Tứ khi gặp anh T3 thì nhận chiếc xe mô tô đó là của mình, mục đích để anh T3 không bán chiếc xe mô tô đó thì anh Tứ đồng ý. Khi gặp anh T3, T bảo anh T3 chiếc xe mô tô gửi anh T3 ngày hôm qua là xe của anh Tứ và T vay anh T3 thêm 2.000.000 đồng. Ngày 17/5/2019, anh T1 rủ anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế đi cùng anh T1 đến gặp T để bảo T đi lấy xe về. T cùng anh T1 và anh Lý đi đến ngã tư thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên thì T lấy lý do đi vay tiền để lấy xe rồi T đã trốn tránh không quay lại gặp anh T1 nữa. Vài ngày sau, anh T1 đi cùng với anh Bùi Xuân K, sinh năm 1991 ở thôn T, xã H, huyện TY đến nhà gặp T để đòi xe thì T đã nói cho anh T1 biết là T đã cầm cố chiếc xe mô tô của anh T1 cho anh T3 và hứa sẽ chuộc xe để trả lại cho anh T1. Anh T1 đã nhiều lần liên lạc, tìm T nhưng đều không gặp. Ngày 20/5/2019, anh T1 đã có đơn tố giác hành vi chiếm đoạt xe mô tô của T.

Ngày 09/7/2019, Trần Văn T bị giữ khẩn cấp. Cùng ngày, anh Hà Văn T3 giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ - đen - xám biển kiểm soát 98K5-1912. Anh Lê Văn Phương giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004113 mang tên Lê Văn Phương, biển số đăng ký 98K5-1912.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave S, màu sơn đỏ - đen – xám, biển kiểm soát 98K5-1912 có giá là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-YT ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2019.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về án phí.

Bị cáo Trần Văn T không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 16 giờ ngày 07/5/2019, tại nhà anh Trần Văn T4 ở thôn Cầu Gụ, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Sau khi được Anh Lê Ngọc T1 tin tưởng giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ - đen - xám biển kiểm soát 98K5-1912 trị giá 6.500.000 đồng cho Trần Văn T mượn, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T1. T đã đem chiếc xe của anh T1 đến nhà anh Hà Văn T3 đặt lại để vay hai lần tiền với tổng số tiền 5.000.000 đồng chi

tiêu hết và không có khả năng trả lại tài sản cho anh T1.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Trần Văn T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", theo điểm b khoản 1 Điều 175, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích hưởng lợi.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[6] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma Ty, có nhân thân xấu, đã từng bị kết án tuy đã được xóa án tích nhưng lại phạm tội do đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục nên khi lượng hình cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma Ty không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh T1, anh T3 không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K5-1912 là của anh Lê Văn P, sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã M, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Anh P là anh của anh T1 và đã cho anh T1 chiếc xe mô tô này. Ngày 01/9/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh T1.

[9] Về án phí: Bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11] Anh Hà Văn T3 khai: Do anh làm nghề mua bán xe cũ nên khi T đến đặt vấn đề để lại chiếc xe mô tô để vay 3.000.000 đồng thì anh đồng ý. Hôm sau, T lại đến vay tiếp 2.000.000 đồng. Sau đó vài ngày thì T có đến nhờ anh mua hộ 50 điểm lô (không nhớ mua số lô nào) với số tiền là 1.150.000 đồng. Sau đó anh T3

đã nhờ anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 trú tại thôn T, xã A, huyện YT mua hộ số lô đó. Anh T3 không thừa nhận mua hộ T hai số lô hết số tiền 1.840.000 đồng như T khai. Anh C không thừa nhận mua hộ số lô như anh T3 khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng tất cả đều giữ nguyên lời khai. Do đó không đủ căn cứ xử lý T, anh T3 và anh C về hành vi đánh bạc.

Anh T3 không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K5-1912 mà T mang đến đặt lại để vay tiền là do T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Anh T4 không biết việc T chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T1. Việc anh T4 nhận xe mô tô là của mình là để T có thêm thời gian chuộc lại chiếc xe mô tô nên không có căn cứ để xử lý anh T4.

Anh Bùi Văn T2 không thừa nhận hành vi sử dụng ma túy cùng với T như T khai nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T, Công an huyện Yên Thế đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại khu vực Đồi Phủ, thị trấn Nhã Nam: Do T không xác định được rõ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Hội đồng xét xử thấy đúng luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Trần Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Trần Văn T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2019.

+ **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí cho Trần Văn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Đã ký

Phạm Hữu Luyện